

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HSST
Ngày: 10/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thúy Hà;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hệ.
2. Bà Vũ Thị Thùy Đông.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Tạ Ng Nam, cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hưng Yên tỉnh Hưng Yên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên toà:
Bà Đào Ng Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/HSST ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/HSST - QĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Đình Ng**, sinh năm 1989; HKTT: thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; con ông Đỗ Đình V (đã chết) và bà Bùi Thị B (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Ng và có 02 con sinh năm 2010 và sinh năm 2016; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án số 50/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 36/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án số 53/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo 01 năm 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 36/2017/HSST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang và Bản án số 50/2017/HSST ngày 10/3/2017 của Tòa

án nhân dân huyện Gia Lộc, buộc bị cáo Ng phải chấp hành chung là 03 năm 08 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2020.

Nhân thân:

- Ngày 13/6/2008, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 02/12/2011, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 18/01/2012, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 18/11/2014, Công an thành phố Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Ng đang bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 29/10/2020 tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương.

* Người bị hại: chị **Dương Thị N**, sinh năm 1972, trú tại: thôn H, xã H, thành phố H “vắng mặt”.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh **Hoàng Văn Ng**, sinh năm 1983, trú tại: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/8/2020, Đỗ Đình Ng cùng Nguyễn Công T cùng rủ nhau sang thành phố H xem ai có sơ hở gì thì trộm cắp tài sản. Ng chở T bằng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng (chưa rõ biển kiểm soát) của T đi từ huyện Q, tỉnh Thái Bình đến khu vực xã H, thành phố H. Khi đi đến quán tạp hóa của chị Dương Thị L, sinh năm 1983 ở thôn A, xã H, thành phố H thì phát hiện thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu xanh, biển số 89B1 - 833.67 của chị Dương Thị N sinh năm 1972, trú tại: thôn H, xã H, thành phố H đang dựng ở phía trước cửa quán, trên xe vẫn còn cắm chìa khóa ở ổ khóa điện. Ng và T liền đi vào quán tạp hóa ngồi ăn kem, khi thấy chủ xe và chủ quán nói chuyện với nhau không để ý đến chiếc xe, T đi ra ngoài, ngồi lên xe máy, dùng tay phải mở ổ khóa điện và dùng chân trái nhấn cần số của xe về số 1, rồi đi vào chỗ Ng ngồi và nói với Ng “*chỉ việc đề là nổ*”. Sau đó, Ng đi ra chỗ chiếc xe máy của chị N, đề nổ và điều khiển chiếc xe trên bỏ chạy về Thái Bình. Còn T điều khiển chiếc xe mô tô của T đi theo Ng. Khi đi đến khu vực đê thuộc huyện Q, tỉnh Thái Bình thì dừng lại, T cầm chiếc giá đỡ hàng từ xe của chị N sang xe của T và kiểm tra bên trong cốp xe thì thấy có 01 đăng ký xe mang tên chị Dương Thị N nên T và Ng tiếp tục điều khiển xe đi về Thái Bình. Khi đi đến khu vực chân cầu Hiệp thuộc thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình thì T bảo Ng đứng chờ, còn T một mình đi đến nhà anh Bùi Đình V, sinh năm 1977 ở thôn A, xã H, huyện Q, tỉnh Thái Bình mượn điện

thoại của anh V và gọi cho anh Hoàng Văn Ng sinh năm 1983, trú tại: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình hẹn ra quán cà phê Hula Tea ở chân cầu Hiệp để bán chiếc xe mô tô của chị N. Khoảng 10 phút sau, anh Hoàng Văn Ng đến, T và Ng thỏa thuận bán chiếc xe trên cho anh Hoàng Văn Ng với số tiền 4.000.000 đồng. Anh Hoàng Văn Ng kiểm tra bên trong ví có 3.110.000 đồng thì T và Ng cũng đồng ý bán chiếc xe trên cho anh Hoàng Văn Ng với số tiền 3.110.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T đưa cho anh Hoàng Văn Ng đăng ký xe mô tô. Sau đó, T và Ng đã cùng nhau tiêu xài hết số tiền trên.

Sau khi mua hàng xong, chị Dương Thị N đi ra chỗ để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu xanh, biển số 89B1 - 833.67 thì phát hiện bị mất chiếc xe trên. Đến ngày 15/9/2020, chị N đến Công an xã H, thành phố H trình báo về vụ việc trên.

Cùng ngày 15/9/2020, Công an xã Hoàng Hanh bàn giao hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi mua chiếc xe mô tô trên của T và Ng, anh Hoàng Văn Ng được biết đó là xe do T và Ng trộm cắp mà có nên ngày 21/9/2020, anh Hoàng Văn Ng đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô cùng Giấy đăng ký xe mô tô trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên để giải quyết.

Kết luận định giá tài sản kèm theo Biên bản định giá tài sản số 30/BB - HĐĐG ngày 28/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Hưng Yên kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 89B1 - 833.67, đăng ký lần đầu năm 2019 trị giá 14.232.000 đồng.

Đối với chiếc giá đèo hàng bằng kim loại màu đen, đã qua sử dụng, do không xác định được trọng lượng, không thu được tang vật. Bị hại là chị Dương Thị N trình bày chiếc giá chở hàng bằng kim loại chị đã mua từ lâu, không nhớ đặc điểm, mua của ai và bao nhiêu tiền. Chiếc giá đã bị han rỉ, chị N định tháo ra bỏ đi vì không còn giá trị sử dụng, nhưng chưa kịp tháo thì bị mất cắp. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hưng Yên đã từ chối thực hiện định giá tài sản theo Yêu cầu. Lý do từ chối định giá tài sản là: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên không thu được tang vật, không xác định được trọng lượng, kích thước, chủng loại kim loại để làm giá đèo hàng và không xác định được thời điểm sử dụng, do vậy Hội đồng định giá không có cơ sở để xác định được giá trị thiệt hại của tài sản cần định giá.

Ngày 28/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên trả lại chị Dương Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh - đen - bạc, biển số 89B1 - 833.67 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đối

với chiếc xe trên. Chị N nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì khác liên quan đến trách nhiệm dân sự trong vụ việc trên.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô trên của chị Dương Thị N vào ngày 27/8/2020 tại xã H, thành phố H đến ngày 23/10/2020, Đỗ Đình Ng cùng Nguyễn Công T tiếp tục trộm cắp 01 chiếc lồng bên trong có 01 con chim Cu gáy có tổng trị giá 1.195.000 đồng của anh Nguyễn Thanh Ch sinh năm 1977 ở thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương. Đến ngày 28/10/2020, Ng đến Công an huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương đầu thú và bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Còn T bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên đã ra quyết định truy nã đối với T nhưng chưa bắt được.

Ngày 27/8/2020, anh Bùi Đình V cho bị cáo T mượn điện thoại gọi điện cho anh Hoàng Văn Ng, anh V không biết cụ thể nội dung trao đổi giữa T và anh Ng nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi của anh Hoàng Văn Ng mua chiếc xe mô tô biển số 89B1 - 833.67 của T, Ng. Quá trình điều tra, Ng khai khi bán chiếc xe trên cho anh Hoàng Văn Ng, anh Ng có hỏi về nguồn gốc chiếc xe thì T và Ng có nói là xe do trộm cắp mà có. Tuy nhiên, anh Hoàng Văn Ng không thừa nhận nội dung trên. Cơ quan đã tiến hành đối chất giữa anh Hoàng Văn Ng và bị cáo Ng nhưng các bên đều giữ nguyên nội dung khai. Bị cáo Ng khai khi trao đổi mua bán chiếc xe trên, chỉ có ba người là bị cáo, T và anh Ng. Sau khi phạm tội T bỏ trốn khỏi địa phương, nên chưa xác minh, làm rõ để xử lý đối với Hoàng Văn Ng. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hưng Yên đã tách hành vi của anh Ng cùng hành vi của T để tiếp tục điều tra.

Đối với số tiền 3.110.000 đồng anh Hoàng Văn Ng đã đưa cho T và Ng để mua chiếc xe mô tô trên. Quá trình điều tra, anh Hoàng Văn Ng không yêu cầu T, Ng phải trả lại số tiền trên.

Tại bản cáo trạng số 13/QĐ-VKS-HS ngày 31/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Đỗ Đình Ng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý với cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX xem xét bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về xã hội làm người có ích cho gia đình.

Người bị hại Dương Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại cơ quan điều tra

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên luận tội giữ nguyên quyết định đã truy tố hành vi phạm tội của bị cáo theo bản cáo trạng, đồng thời đề

ngiht HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Ng từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 3.110.000 đồng thu lợi bất chính, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện chịu trách nhiệm toàn bộ nên cần tịch thu vào Ngân sách nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hưng Yên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục như ban hành các quyết định tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và các điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như: bản kiểm điểm và bản tự khai (BL 257 - 258); lời khai của người bị hại (BL 214 - 221); đồng thời phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/8/2020, tại khu vực phía trước cửa hàng tạp hóa của chị Dương Thị L ở thôn An Châu 2, xã H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Đỗ Đình Ng và Nguyễn Công T đã có hành vi lợi dụng sở hữu của chủ sở hữu, lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave an pha, sơn màu xanh - đen - bạc, biển số 89B1 - 833.67, trị giá 14.232.000 đồng của chị Dương Thị N, sau đó đem xe bán cho anh Hoàng Văn Ng với số tiền 3.110.000 đồng, cùng nhau ăn, tiêu hết. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Công T bỏ trốn khỏi địa phương, nên cơ quan điều tra đã tách hành vi của T và anh Hoàng Văn Ng về hành vi mua tài sản trộm cắp mà có để xem xét xử lý sau. Hiện nay, T đã bị bắt theo lệnh truy nã nên các cơ quan điều tra tiếp tục điều tra hành vi của T, hành vi của anh Hoàng Văn Ng để xử lý sau. Hành vi của bị cáo Ng thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên đã truy tố bị cáo Đỗ Đình Ng theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây bức xúc và lo lắng cho người dân tại địa phương trong việc làm ăn, bảo vệ tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của mình. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án khi thực hiện hành vi phạm tội cùng loại trên địa giới hành chính khác nhau nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật, vì vậy cần xử lý nghiêm khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] *Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*, HĐXX thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ng thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: không xem xét.

[6] *Về biện pháp tư pháp*: - Chiếc xe mô tô là phương tiện bị cáo Ng và Hoàng Công T để thực hiện hành vi phạm tội, qua xác minh là của T, hiện nay T đã bị bắt cơ quan tiến hành tố tụng tiếp tục xác minh và xử lý sau.

- Đối với số tiền 3.110.000 đồng là tiền bán xe máy của chị N cho anh Hoàng Văn Ng. Do anh Ng tố quan điểm không yêu cầu phải bồi thường nên đây là số tiền thu lợi bất chính. Tại phiên tòa bị cáo trình bày: sau khi lấy được tiền từ việc bán xe cho anh Hoàng Văn Ng, bị cáo đã dùng để mua ma túy cho bị cáo và T sử dụng hết, bị cáo tự nguyện chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số tiền nêu trên nên cần tịch thu của bị cáo số tiền 3.110.000 đồng vào Ngân sách nhà nước.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh và điều luật áp dụng*:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đình Ng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. *Về hình phạt:*

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đình Ng 02 (hai) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* không xem xét giải quyết.

3. *Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Truy thu của bị cáo Ng số tiền 3.110.000 đồng vào Ngân sách nhà nước.

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo Đỗ Đình Ng phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- Phòng NV, KT& THA, TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh HY.
- VKSND TP.Hưng Yên;
- Công an TP.Hưng Yên;
- Chi cục THADS TP.Hưng Yên;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thúy Hà